

Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Ngân hàng TMCP Kỹ thương Việt Nam (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) gửi lời chào trân trọng đến Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Sở Giao dịch). Liên quan đến số liệu, thông tin của Báo cáo tài chính riêng lẻ và hợp nhất Quý 1 năm 2018, Ngân hàng bổ sung, giải trình thêm thông tin như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng Quý 1/2018:

- ✓ **Thuyết minh số 11: Cung cấp thông tin về tình hình hoạt động của các công ty con và chi tiết dự phòng tại các công ty này.**

Đvt: triệu đồng

STT	Tên công ty	Doanh thu Quý 1/2018	Lợi nhuận sau thuế Quý 1/2018	Dự phòng tại 31/03/2018
1	Công ty TNHH Chứng khoán Kỹ Thương	183.978	75.668	-
2	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và Khai thác Tài sản – Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	154.423	26.765	-
3	Công ty TNHH Quản lý quỹ Kỹ Thương	9.862	5.150	-

Căn cứ theo Báo cáo tài chính Quý 1/2018 của các công ty, các công ty con không có lỗ lũy kế. Do vậy, tại thời điểm 31/03/2018, Ngân hàng không trích lập dự phòng cho các công ty này.

Trong kỳ, Ngân hàng đã thanh lý khoản đầu tư vào Công ty Tài chính TNHH MTV Kỹ thương. Tại thời điểm 31/03/2018, Công ty tài chính TNHH MTV Kỹ thương không còn là Công ty con của Ngân hàng.

- ✓ **Thuyết minh số 20: Cung cấp thông tin về việc bán cổ phiếu trong kỳ.**

Trong Quý 1/2018, Ngân hàng đã bán 93.242.458 cổ phiếu quỹ bằng hình thức thỏa thuận cho 02 Nhà đầu tư nước ngoài với giá 91.000 đồng/cổ phiếu. Ngân hàng đã bán 14.669.730 cổ phiếu quỹ theo Chương trình lựa chọn cho Cán bộ công nhân viên (ESOP) với giá

10.000 đồng/cổ phiếu.

Số dư cổ phiếu quỹ tại 31/03/2018 là 64.441.157 cổ phiếu (Số dư cổ phiếu quỹ tại 31/12/2017 là 172.353.345 cổ phiếu)

- ✓ **Thuyết minh số 25: cung cấp thông tin về khoản thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư.**

Đvt: Triệu đồng

	Từ 01/01/2018 đến 31/03/2018	Từ 01/01/2017 đến 31/03/2017
Thu nhập từ mua bán chứng khoán đầu tư	465.240	95.918
<i>Trái phiếu chính phủ</i>	395.802	81.191
<i>Trái phiếu tổ chức tín dụng</i>	69.438	14.727
<i>Trái phiếu doanh nghiệp</i>	-	-
Chi phí từ mua bán chứng khoán đầu tư	37.650	21.790
<i>Trái phiếu chính phủ</i>	37.650	21.097
<i>Trái phiếu tổ chức tín dụng</i>	-	321
<i>Trái phiếu doanh nghiệp</i>	-	372

- ✓ **Thuyết minh 27: chi tiết khoản Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần**

Do sơ suất trong quá trình soạn thảo nên Ngân hàng xin đính chính lại thuyết minh này như sau:

Thu nhập từ góp vốn, mua cổ phần trong Quý 1/2018 như sau:

Đvt: Triệu đồng

Tên công ty	Nội dung	Giá trị
Công ty TNHH MTV Chứng khoán Kỹ thương	Lợi nhuận được chia	141.713
Công ty Tài chính TNHH MTV Kỹ thương (*)	Thu nhập từ thanh lý	927.338
Tổng cộng		1.069.051

(*) Trong kỳ, Ngân hàng đã thanh lý toàn bộ vốn góp đầu tư vào Công ty Tài chính TNHH MTV Kỹ thương.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1/2018:

- ✓ *Thuyết minh số 7, 11: Bổ sung danh mục chứng khoán kinh doanh và chứng khoán đầu tư của công ty, và dự phòng cụ thể (nếu có) của các loại chứng khoán này.*

Đvt: triệu đồng

	Giá trị đầu tư tại 31/3/2018	Dự phòng tại 31/3/2018 (*)
TM 7. Chứng khoán kinh doanh	3.579.184	8.576
Trái phiếu chính phủ	2.777.853	1.044
<i>Đã niêm yết</i>	2.777.853	1.044
<i>Chưa niêm yết</i>	-	-
Trái phiếu do các TCTD trong nước phát hành	138.969	-
<i>Đã niêm yết</i>	138.969	-
<i>Chưa niêm yết</i>	-	-
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	662.362	7.532
<i>Đã niêm yết</i>	38.400	-
<i>Chưa niêm yết</i>	623.962	7.532
TM 11.1 Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	47.516.807	169.867
Trái phiếu chính phủ	14.909.226	21.407
<i>Đã niêm yết</i>	11.267.142	21.407
<i>Chưa niêm yết</i>	3.642.084	-
Trái phiếu do các TCTD trong nước phát hành	16.568.724	34.125
<i>Đã niêm yết</i>	11.938.060	-
<i>Chưa niêm yết</i>	4.630.664	34.125
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	15.992.920	114.335
<i>Đã niêm yết</i>	914.396	-
<i>Chưa niêm yết</i>	15.078.524	114.335
Cổ phiếu do các TCKT trong nước phát hành	45.937	-
<i>Chưa niêm yết</i>	45.937	-
TM 11.2 Chứng khoán đầu tư giữ đến ngày đáo hạn	6.204.863	42.047
Trái phiếu chính phủ	568.662	-
<i>Đã niêm yết</i>	568.662	-
<i>Chưa niêm yết</i>	-	-
Trái phiếu do các TCTD trong nước phát hành	2.030.001	15.000
<i>Đã niêm yết</i>	30.001	-
<i>Chưa niêm yết</i>	2.000.000	15.000
Trái phiếu do các TCKT trong nước phát hành	3.606.200	27.047
<i>Đã niêm yết</i>	-	-
<i>Chưa niêm yết</i>	3.606.200	27.047
Trái phiếu VAMC	-	-
<i>Đã niêm yết</i>	-	-
<i>Chưa niêm yết</i>	-	-
Tổng cộng	57.300.854	220.490

(*) Các khoản đầu tư chứng khoán nợ không có dự phòng cụ thể theo Thông tư 02/2013/TT-NHNN do NHNN ban hành ngày 21/01/2013 và Thông tư 09/2014/TT-NHNN ban hành ngày 18/03/2014 về việc sửa đổi và bổ sung một số điều của Thông tư 02.

Dự phòng chứng khoán vốn trích lập theo Thông tư 228 dự phòng giảm giá bằng 0 vì chứng khoán không giảm giá.

✓ **Thuyết minh số 12: Chi tiết về khoản đầu tư dài hạn**

Đvt: triệu đồng

Tên công ty	Giá gốc tại 31/03/2018	Dự phòng tại 31/03/2018
Tổng Công ty Hàng Không Việt Nam	417	-
Công ty CP Sản Giao Dịch Bất Động Sản Việt Nam	660	660
Công ty CP Đầu tư PCB	7.962	1.756
Hiệp hội Viễn thông Tài chính Liên ngân hàng toàn thế giới	1.005	-
Công ty Đào tạo và Tư vấn Nghiệp vụ Ngân hàng	1.040	-
Công ty Cổ phần Chuyển mạch Tài chính Quốc gia	1.000	-
Tổng	12.084	2.416

✓ **Thuyết minh số 16: Thông tin chi tiết về việc giảm trừ lợi thế thương mại trong năm và khoản ảnh hưởng của hợp nhất dẫn đến giảm biến động các khoản dự phòng rủi ro tài sản có (26.863 triệu đồng).**

- Lợi thế thương mại phát sinh từ việc mua Công ty Tài chính TNHH MTV Kỹ thương từ năm 2015 và trở thành Công ty con của Ngân hàng. Số dư lợi thế thương mại chưa phân bổ đến 31/12/2017 là 19.765 triệu đồng. Khi thanh lý Khoản đầu tư dẫn đến Công ty không còn là Công ty con thì phần Lợi thế thương mại chưa phân bổ sẽ được phân bổ hết. Phần chi phí chưa phân bổ hết này sẽ được ghi nhận là vào Thu nhập từ thanh lý các khoản đầu tư – được trình bày ở Thuyết minh số 29 – Báo cáo tài chính hợp nhất Quý 1/2018 – Thu nhập từ hoạt động thanh lý.
- Biến động các khoản dự phòng rủi ro tài sản có khác: Khoản ảnh hưởng của hợp nhất 26.863 triệu đồng là khoản dự phòng cho tài sản có khác của Công ty Tài chính TNHH MTV Kỹ thương. Khi thanh lý Công ty thì khoản dự phòng được giảm và trình bày trên dòng Ảnh hưởng do hợp nhất trong thuyết minh về biến động dự phòng.

3. Chi tiết việc tăng trưởng của Lợi nhuận sau thuế Quý 1/2018 và Quý 1/2017.

Đvt: tỷ đồng

	Riêng lẻ			Hợp nhất		
	Q1/2018	Q1/2017	% tăng/(giảm)	Q1/2018	Q1/2017	% tăng/(giảm)
Lợi nhuận sau thuế	2.110	967	118,2%	2.049	1.059	93,5%

Lợi nhuận sau thuế hợp nhất Q1/2018 so với Q1/2017 tăng 93,5% đến từ các nguyên nhân chính sau:

- Thu nhập từ chứng khoán kinh doanh trong Quý 1/2018 giảm 164.027 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2017. Tuy nhiên, thu nhập từ chứng khoán đầu tư tăng 348.396 triệu đồng. Do đó, tổng thu nhập từ hoạt động đầu tư chứng khoán tăng 184.369 triệu đồng;

- Khoản thu nhập từ thanh lý Công ty Tài chính TNHH MTV Kỹ thương trong Quý 1/2018 là 894.428 triệu đồng, tăng 539.236 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2017;
- Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng trong Quý 1/2018 là 823.960 triệu đồng, giảm 446.276 triệu đồng so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân trong Quý 1/2017, Ngân hàng trích lập 1.140.149 triệu dự phòng để tất toán sớm một phần trái phiếu đặc biệt do Công ty Quản lý nợ và khai thác tài sản Việt Nam phát hành (VAMC).

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu văn thư; Khối TCKH

ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT



CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hồ Hùng Anh

